

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 70

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 27 tháng 06 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Xin mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 60, hàng thứ 3. Thế nhưng chúng ta vẫn còn “mười nhân vô ngại của huyền môn”, phía sau còn hai điều, trước tiên chúng ta xem điều thứ chín:

“Chín, thâm định dụng. Thâm định dụng là nói nhập vào đại định rất sâu mà khởi diệu dụng. Lại do các lực của tam-muội như hải ấn v.v., khiến hết thấy pháp cùng hiện rõ rệt, viên dung vô ngại.” Chúng ta trước hết xem đến đây. Thâm định này chính là tâm thanh tịnh bình đẳng, đây là chân tâm. Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, ngài đem tự tánh mình thấy được, chính là chân tánh, đã dùng năm câu để hình dung dáng vẻ của chân tánh, trong đó câu thứ tư nói “nào ngờ tự tánh, vốn không dao động”. Ngài đã thấy chân tâm, tự tánh chính là chân tâm, chân tâm chưa từng động, như như bất động. Do đây có thể biết, ý niệm của chúng ta không phải là chân tâm, bạn xem ý niệm, niệm trước diệt rồi thì niệm sau liền sanh, nó vĩnh viễn không gián đoạn. Gián đoạn thì tốt, dứt được thì tốt rồi, nhưng nó không dứt, rắc rối chính là không dứt. Không dứt thì rắc rối ở đâu? Không dứt tức là lục đạo luân hồi, dứt rồi thì lục đạo luân hồi không còn nữa. Do đây có thể biết, trong chân tâm tự tánh không có lục đạo, không những không có lục đạo, ngay cả mười pháp giới cũng không có. Mười pháp giới, phía trên lục đạo là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, ngay cả Phật cũng không có, đây mới là thật. Cho nên mười pháp giới đều là duyên khởi, đều là pháp do duyên sanh, toàn là vọng tâm, toàn là hư vọng, Phật nói trong kinh: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng.”

Do đó học Phật, thật ra mà nói, không chỉ là Phật pháp, mà bất kỳ một pháp thế xuất thế gian nào, bạn muốn thật sự làm cho sáng tỏ, làm cho rõ ràng thì nhất định phải có định. Cho nên tu định, ở Ấn Độ xưa, tôn giáo tu định, học thuật cũng tu định, thành tựu của họ mới có thù thắng như vậy. Nếu không tu định, cho dù có thành tựu thì vẫn là có hạn. Giống như triết học, khoa học cận đại, bởi vì không tu định, mặc dù họ phát hiện không ít điều, trong đây có thể nói là toán học có cống hiến rất lớn. Trước tiên trong toán học phát hiện ra nguyên lý và khả năng, rồi sau đó lại dùng

máy móc thiết bị chính xác để chứng nghiệm, đi tìm kiếm, đi chứng nghiệm. Dùng phương pháp như vậy cũng phát hiện được không ít, thế nhưng những phương pháp này, trong kinh giáo đức Phật nói với chúng ta là nó có giới hạn. Họ có thể hiểu vũ trụ, ở thế giới vĩ mô có thể hiểu được vũ trụ, ở thế giới vi mô có thể hiểu được vi trần. Thế nhưng các hiện tượng ở trong vi trần thì họ không cách nào hiểu được, không biết được, ngoài thế giới vĩ mô họ cũng không biết, cái ngoài đó chính là tự tánh. Cho nên họ có thể duyên, chính là hướng ra ngoài thì có thể duyên đến pháp giới hư không, hướng vào trong thì có thể duyên đến a-lại-da, nhưng duyên không đến tự tánh. Tự tánh nhất định phải nhờ công phu định lực, nhất định phải buông xuống hết thấy mọi ý niệm, vậy thì hiện tiền, chân tướng liền hiện tiền. Nó là thật, cho nên không cần bạn đi tìm, bạn tự nhiên sẽ sáng tỏ.

Phật pháp, cái gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, quý vị nhất định phải biết, pháp là phương pháp, môn là lối vào. Phương pháp để minh tâm kiến tánh rất nhiều, nó không chỉ có một phương pháp. Lối vào nhiều, nhiều đến mức nào? Không thể tính đếm được. Tám vạn bốn ngàn là Thế Tôn dùng cách quy nạp ở trong giáo học, thực tế là vô lượng. Vô lượng từ đâu ra? Vô lượng là từ trong vọng niệm của a-lại-da mà ra, chính là bạn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước vô lượng vô biên. Lời này là Phật nói, dần dần chúng ta sẽ thể hội được. Vô lượng vô biên tạp niệm, hiện nay khoa học nói là tần số dao động sóng, tần số vô lượng vô biên, bất kỳ một tần số nào, chỉ cần bạn không động nữa thì liền kiến tánh. Khi bạn đang dao động, dù là sóng cực kỳ vi tế, hay là sóng nhanh vô cùng, đều không được. Bạn thấy hiện tượng này là hiện tượng dao động sóng, giống như thấy nước biển, cái bạn thấy được là sóng, là sóng biển, sóng cuộn cuộn, kỳ thật cái sóng biển, sóng cuộn cuộn đó chính là nước biển. Lấy nước biển ví cho tự tánh, lấy sóng ví cho a-lại-da, ví dụ khá thích hợp, nó thật sự là một, chẳng phải hai, a-lại-da là nương tự tánh mà khởi lên, giống như sóng là nương nước mà khởi. Khi nào có thể thấy được mặt nước phẳng lặng? Sóng dừng thì mặt nước phẳng liền hiện tiền, là đạo lý như vậy. Cho nên không học định không được.

Chúng ta niệm Phật có phải là tu định không? Phải, dùng một câu Phật hiệu này để định tâm của bạn xuống. Cho nên bất luận khởi ý niệm gì, niệm thiện cũng được, niệm ác cũng được, đừng quan tâm tới nó, chỉ cần có ý niệm thì tâm liền động, không phải là tĩnh, ý niệm ngừng dứt thì tâm liền tĩnh. Chúng ta dùng phương pháp gì? Đây cũng là một trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, chúng ta dùng phương pháp trì danh niệm Phật, quý vị phải biết điều này. Bất luận là ý niệm nào khởi lên, cổ nhân nói “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, giác là gì? Đề ý niệm xuống, vậy là giác rồi. Người niệm Phật chúng ta, bất luận khởi lên ý niệm gì, ý niệm vừa khởi

thì cảnh giác được ta đã khởi ý niệm, ý niệm thứ hai đổi trở lại, đổi thành A-di-đà Phật, chỉ cho phép có một ý niệm A-di-đà Phật, không cho phép có tạp niệm khác, đây gọi là biết niệm Phật, đây gọi là biết dụng công. Một mực dùng câu A-di-đà Phật đề xuống, đề cho phẳng tất cả ý niệm, đến sau cùng ngay cả câu A-di-đà Phật này cũng không còn nữa, liền thấy tánh. Nếu vẫn còn câu A-di-đà Phật thì chưa thấy tánh, vì sao vậy? Nó vẫn là dao động sóng, vẫn là gợn sóng nhỏ. Có điều là gợn sóng này rất có trật tự, rất bình tĩnh, rất ôn hòa, rất có trật tự, nó không phải loạn lên. Thấy tánh thì tu hành của chúng ta đã viên mãn. Tùy theo ý niệm của chúng ta, cũng chính là công phu thiền định, định nhỏ thấy một phần nhỏ, định lớn thấy một phần lớn, định cứu cánh viên mãn thì bạn thấy được toàn bộ tánh. Tùy theo định lực sâu hay cạn mà cảnh giới của bạn không giống nhau. Nhất định phải đến đại định rất sâu, đây chính là chỗ mà Phật chứng được, cứu cánh viên mãn. Chúng ta xem lời đại sư Huệ Năng nói, đây chính là cứu cánh viên mãn. Khi nào thì chứng được cứu cánh viên mãn? Trong kinh Hoa Nghiêm, đến Bồ-tát Sơ trụ thì chứng được, Hoa Nghiêm là Viên giáo, theo Biệt giáo thì đến Bồ-tát Sơ địa thì chứng được. Cảnh giới mà các ngài chứng được chính là công phu định lực, là tương đương nhau, chỉ có trí tuệ là khác. Trí tuệ, trí tuệ của Viên giáo cao, trí tuệ của Biệt giáo thì kém hơn một chút. Hai vị này so với nhau thì công phu như nhau, nhưng trí tuệ có sâu cạn khác nhau. Cho nên căn tánh viên đốn là vô cùng đáng quý, căn tánh cũng là trải qua huân tu trong thời gian rất lâu mà thành tựu.

Vì sao định có tác dụng thù thắng? Các nhà khoa học hiện nay biết, không gian quả thật tồn tại những chiều khác nhau. Từ mặt lý luận mà nói thì số chiều không gian là vô hạn. Khi xưa lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, ngài là học khoa học, nhà khoa học trên thế giới đã chứng thực ít nhất có mười một loại chiều không gian khác nhau, đây là điều đã được chứng thực. Còn những thứ chưa chứng thực, theo lý luận là không có hạn lượng. Điều này trong Phật pháp Đại thừa chúng ta có thể thể hội được, vì sao vậy? Các chiều không gian từ đâu tới? Điều này nhà khoa học chưa nói ra được, chúng ta học Phật thể hội được, là từ đâu tới? Từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà tới. Chỉ cần bạn có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì có các chiều không gian, nó là tạo tác, cho nên buông xuống vọng tưởng phân biệt chấp trước thì các chiều không gian không còn nữa. Bạn buông xuống một phần, mình không chấp trước đối với hết thấy pháp nữa, đây là buông xuống một phần rất nhỏ, không chấp trước nữa thì các chiều trong lục đạo không còn, ngoài lục đạo thì còn, nhưng bạn không thấy, trong lục đạo thì không còn. Điều này nói theo Phật pháp thì định mà A-la-hán, Bích-chi Phật của Tiểu thừa chứng được, đó là định sâu. Bởi vì trong lục đạo cũng có người tu định, trời Tứ thiên chính là tu định, bạn không có công phu định

lực thì không thấy được, vì nó có các chiều không gian. Công phu định lực của bạn đột phá được Sơ thiên thì bạn thấy được Sơ thiên, bạn đột phá được Nhị thiên thì bạn thấy được Nhị thiên. Công phu định lực của trời Tứ thiên có bốn cấp độ, lên trên nữa, trời Vô sắc giới cũng có bốn cấp độ, gọi là Tứ thiên, hợp lại gọi là bát định. Phật nói đây gọi là thiên định thế gian, đây là trong lục đạo, không có cách gì đột phá lục đạo. Nếu sâu hơn chút nữa thì đột phá được, là định thứ chín mà trong kinh Lăng-nghiêm nói, tứ thiên bát định là trong lục đạo, định thứ chín thì sẽ đột phá. Định thứ chín đi đến đâu? Đến tầng dưới cùng của pháp giới tứ thánh, pháp giới Thanh văn; định này lại nâng thêm một tầng, chính là pháp giới Duyên giác; lại nâng thêm một tầng nữa là pháp giới Bồ-tát; lại nâng lên nữa, đây là pháp giới Phật. Vẫn ở trong mười pháp giới, chưa ra khỏi, thoát khỏi lục đạo nhưng chưa ra khỏi mười pháp giới.

Ra khỏi mười pháp giới chính là chỗ này nói “đại định rất sâu”, đây là gì? Tự tánh vốn định, công phu định lực này của bạn đạt đến tự tánh vốn định. Đại sư Huệ Năng nói “nào ngờ tự tánh vốn không dao động”, ngài đến cảnh giới này, cảnh giới này là từ Sơ trụ Viên giáo trở lên. Trong kinh Hoa Nghiêm, Bồ-tát Sơ trụ thoát khỏi mười pháp giới, họ đến đâu? Đến cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Những gì họ chứng được cùng với Phật quả trên quả địa cứu cánh là hoàn toàn tương đồng, chỉ là tập khí vô thủy vô minh còn mang theo một chút, vẫn chưa đoạn dứt sạch sẽ. Thật sự đoạn sạch thật rồi thì họ sẽ không còn ở cõi Thật báo nữa, cho nên cõi Thật báo cũng chẳng phải là thật. Cõi Thật báo từ đâu đến? Vẫn là a-lại-da hiện ra. Thế giới đó khác với mười pháp giới của chúng ta, mười pháp giới có biến hóa, có biến đổi, thế giới đó không biến đổi. Quý vị phải nhớ kỹ, nhập vào pháp giới đó, thân tướng vĩnh viễn là thanh niên, vô lượng thọ, họ không bị già yếu, con người không biến đổi, núi sông đất đai cũng không biến đổi, cây cối hoa cỏ cũng không biến đổi, thật đúng là trường sanh bất lão như trong suy nghĩ của người thông thường, cảnh giới không sanh không diệt, đây là cõi Thật báo. Tập khí vô thủy vô minh dứt sạch, không còn nữa, lại nâng lên một bậc, sanh về đâu? Sanh về Thường tịch quang. Đây cũng có lẽ chính là điều mà nhà khoa học nói, vì sao vũ trụ này đến sau cùng lại không thấy nữa? Theo cách nói của các nhà khoa học, giả sử vũ trụ là 100 phần, thì hiện nay những gì nhà khoa học có thể hiểu, có thể quan sát được chỉ có một phần mười, tức 10% vũ trụ, còn 90% vũ trụ không thấy, không biết đã đi đâu? Đại khái là 90% vũ trụ đó đã quay về Thường tịch quang. Thường tịch quang không phải vật chất, cũng không phải tinh thần, không mang bất kỳ hiện tượng nào, cho nên bất luận là thứ gì thì cũng không đo lường được, chỉ khi tập khí vô thủy vô minh đoạn dứt rồi thì bạn mới hoàn toàn sáng tỏ. Thường tịch quang tuy không có gì, nhưng không thể nói nó là không, bởi vì trong Thường tịch quang có vô lượng trí tuệ, có vô lượng đức

tướng. Phật trong các kinh Đại thừa thường tán thán: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, đó là tán thán Thường tịch quang, tán thán tự tánh của đương nhân, cũng chính là tự tánh của mỗi người, tự tánh của chính chúng ta, đây là cảnh giới Phật cứu cánh viên mãn.

Tiếp theo giải thích cho chúng ta, “lại do các lực của tam-muội như hải ấn”, hải ấn này chính là điều mà Như Lai sở chứng, thí dụ sở chứng của mình như biển lớn, biển lớn này là biển tánh, chính là tự tánh, biển lớn tự tánh. Ấn, chính là chúng ta giống như mặt nước, khi nước phẳng lặng thì giống như một tấm gương, có thể phản chiếu toàn bộ cảnh tượng bên ngoài, cảnh giới tướng này thấy đều chiếu soi ở trong đó, rõ ràng tường tận, chữ “ấn” này là nghĩa như vậy. Lực tam-muội này chính là đại định cứu cánh viên mãn, có thể soi thấy toàn bộ cảnh giới do tự tánh biến hiện, chính là y chánh trang nghiêm của mười pháp giới, thấy đều soi thấy, rõ ràng tường tận, toàn bộ đều soi thấy được. Cho nên “khiến hết thấy pháp cùng hiện rõ rệt, viên dung vô ngại”, không những hiện tiền đều soi ở trong ấy, mà quá khứ cũng ở trong ấy, vị lai cũng ở trong ấy, đây gọi là vô ngại. Cho nên ở trong ấy có thể thấy quá khứ, có thể thấy vị lai, nhà Phật thường nói “ngang khắp mười phương, dọc suốt ba đời”, bạn đều thấy cả, chẳng có mảy may chướng ngại.

Câu tiếp theo, đây là dẫn kinh làm chứng, đây là lời Phật trong kinh Hoa Nghiêm, “*nhập vào vi trần số các tam-muội, mỗi thứ lại sinh ra vi trần định*”. Đây là thế giới vi mô mà ngày nay chúng ta nói tới, dùng vi trần để làm số lượng, số lượng này đếm không xuể, vi trần số tam-muội. Mỗi một vi trần tam-muội lại sinh ra vi trần định, vi trần số đại định. Câu này nghĩa là gì? Giống như vi trần cực nhỏ, ngày nay trong lượng tử lực học nói là photon nhỏ, nhóm lượng tử nhỏ như vậy, cái định vô cùng nhỏ như vậy, đều không bị làm ảnh hưởng, nó cũng không động, hướng hồ là lớn, sóng to gió lớn? Sóng nhỏ vi tế đến thế mà còn không động, thật đúng như đại sư Huệ Năng nói là “vốn không dao động”, nó xưa nay không hề dao động, thật sự thấy được chân tánh. Cái bạn thấy có dao động là a-lại-da, là vọng tâm. Vọng tâm, từ cực kỳ vi tế, chính là dao động sóng này của vi trần, cho đến cả đại vũ trụ, đều không thể ảnh hưởng tới nó. Đây là tác dụng của định sâu, đây là điều vô cùng vô cùng quan trọng. Chúng ta muốn tu định thì tu ở đâu? Tu ngay trong đời sống thường ngày, tu ngay trong công việc, tu trong xử sự, đối người, tiếp vật. Cách tu như thế nào? Tu không chấp trước là định của Tiểu thừa; tu không phân biệt là định của Bồ-tát; tu không khởi tâm, không động niệm là định của Như Lai. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng tam-muội đều không rời nguyên tắc này. Nắm được nguyên tắc này thì ứng dụng của bạn sẽ rất linh hoạt. Mắt mở ra, nhìn cảnh giới bên ngoài mà không bị cảnh bên ngoài làm dao động, nhãn căn của bạn ở trong sắc trần được tam-

muội, bạn không bị nó nhiễu loạn. Bạn có công phu định lực thì bạn nhìn xuyên được tướng cảnh giới bên ngoài, chân tướng của tướng cảnh giới là gì? Chân tướng giống như điều Phật nói: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng.” Bạn có thể ở trong tướng cảnh giới mà thấy ra điều như các nhà lượng tử lực học nói, hết thấy hiện tượng vật chất là một loại ảo giác do ý niệm tích lũy liên tục, nó không phải thật. Mỗi một loại hiện tượng đều có thể quy về trạng thái dao động sóng, đây chính là gì? Bạn ngay nơi tướng mà thấy tánh, tánh tướng nhất như, tánh tướng không hai, ngay nơi tướng mà thấy tánh. Tai nghe âm thanh, tai ở đây không gọi là nhĩ thức, mà gọi là tánh nghe, tánh nghe là ở ngay nơi âm thanh mà được tam-muội, thành tựu được tam-muội. Bạn ăn thứ gì, thiết căn ở ngay nơi vị trần mà nhập định. Nhập định thì có biết hay không? Rõ ràng sáng tỏ, đó là gì? Đó là trí tuệ. Như như bất động, đó là đại định. Đây là diệu dụng! Không thể không biết điều này, phải biết dụng công, ngay trong đời sống thường ngày phải dùng cho được, bạn liền hiểu ngay.

Sau cùng, điều thứ mười, “*thần thông giải thoát*”. Mười điều này có thứ tự, không thể lộn xộn. Sau khi đắc định rồi thì mới có thần thông, thần thông chính là diệu dụng, thần thông giải thoát. “*Giải thoát tức là nghĩa tự tại.*” Tự tại thì đương nhiên không có chướng ngại, hễ có chướng ngại thì không tự tại, tự tại thì không có chướng ngại. “*Nghĩa là Phật lấy sức giải thoát thần thông không thể nghĩ bàn, khiến cho hết thấy pháp kiến lập nơi một pháp, hiển hiện viên dung tự tại.*” Đây là thật, nếu chúng ta thật sự thể hội được, thật sự không còn hoài nghi, khẳng định lời này của Phật, đó chính là điều mà Phật cũng đã nói, tổ sư đại đức thường dạy chúng ta, “một kinh thông thì hết thấy kinh thông”, một pháp môn thành tựu thì hết thấy pháp môn thành tựu. Ở trong đây nói là, chúng ta nêu ra ví dụ ngay bộ kinh này, một kinh thông, không chỉ là kinh điển Phật giáo, mà hết thấy kinh điển của cổ thánh tiên hiền cũng thông hết. Vì sao vậy? Vì đã thấy tánh ngay trong một pháp, pháp nào cũng là tự tánh, không có ngoại lệ, vậy sao lại không thông cho được? Đương nhiên là thông. Vậy là phương pháp học tập của bạn thật sự đã đạt được, vậy mới biết lời cổ đại đức nói “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài” là có căn cứ, có đạo lý, không phải nói tùy tiện, đây không phải là kinh nghiệm, đây là thông đạt tự tánh, chân tướng sự thật về tác dụng của tánh tướng, nó là như vậy. Thế nhưng bạn muốn thật sự thấy tánh thì bạn chỉ có đi một con đường, đi hai con đường thì quá khó, đi ba con đường thì không còn hy vọng, đi bốn con đường thì đứng ngã tư đường, bạn càng mê sâu hơn, đạo lý thật sự là ở chỗ này. Cho nên chỉ cần bạn thấy tánh, bạn ở trong một pháp, tất cả pháp đều kiến lập trong một pháp, một pháp chính là tất cả pháp, một pháp thông thì tất cả pháp thông, tâm của bạn vĩnh viễn là định. Cảnh giới của định là gì? Khi không có ai hỏi bạn, thỉnh giáo bạn, lúc này tâm bạn là một khoảng trống không, không có

gì cả. Đó là gì? Bát-nhã hiện tiền, đây là thể của bát-nhã, đó chính là đại định. Trong kinh Bát-nhã nói bát-nhã vô tri, hoàn toàn là cảnh định. Khi có người đến hỏi bạn, thì giống như ném một hòn đá nhỏ vào trong nước, khởi lên gợn sóng rất nhỏ, bạn lập tức trả lời, không gì không biết, hết thấy pháp thể xuất thể gian không gì không biết.

Phàm phu chúng ta tập khí rất sâu, ô nhiễm nghiêm trọng, nhìn thấy người thế gian này đều học rộng nghe nhiều, chúng ta cái gì cũng đụng vào, cái gì cũng đi học tập, kết quả là gì? Tốn rất nhiều thời gian, tốn rất nhiều tinh lực mà không thông được một thứ nào. Cái học được là tri thức, những thứ này trong Phật pháp gọi là sở tri chướng, bạn xem bạn ngoài phiền não chướng lại tăng thêm một tầng chướng ngại nữa, chướng ngại điều gì? Chướng ngại bạn minh tâm kiến tánh. Thích-ca Mâu-ni Phật từ bi, lúc còn tại thế biểu diễn cho chúng ta xem. Ngài hiếu học, người thế gian chúng ta đều tán thán, thông minh hiếu học, người trẻ tuổi này, 19 tuổi đi ra ngoài tham học, học được 12 năm, đến năm 30 tuổi, nói chung các cao nhân trong giới tôn giáo và giới học thuật đương thời thấy đều thân cận qua, đều học tập với họ, Thích-ca Mâu-ni Phật vào lúc bảy giờ quả thật là học rộng nghe nhiều. Ngài đến biểu diễn cho ta thấy, con đường này là sai lầm, không giải quyết được vấn đề. Thời đó trong giới tôn giáo, giới học thuật ở Ấn Độ đều tôn sùng công phu định lực, không ai là không tu thiền định, cho nên tứ thiền bát định vào thời đó là hiện tượng phổ biến, không phải chỉ riêng Phật môn có, trong kinh điển nói tứ thiền bát định là nói về thời đại đó, thông thường mọi người đều học. Lục đạo là thấy được, chiều không gian này đã đột phá, trên thì đến trời Phi Tường Phi Phi Tường, dưới thì đến địa ngục A-tỳ, chướng ngại này đã đột phá được. Thế nhưng vẫn có vấn đề, lục đạo từ đâu mà có? Vì sao lại có lục đạo? Ngoài lục đạo còn có gì nữa không? Vấn đề này trong giới tôn giáo không có ai trả lời được, trong giới học thuật cũng không trả lời được. Cho nên Thích-ca Mâu-ni Phật biểu diễn cho chúng ta xem, ngài dưới cây tất-bát-la nhập định, buông xuống toàn bộ những gì đã học trong 12 năm. Buông xuống cái gì? Buông xuống sở tri chướng, bỗng nhiên đại ngộ. Điều này trên kinh ghi chép là “đêm thấy sao mai, bỗng nhiên đại ngộ”, vậy mới minh tâm kiến tánh, vấn đề liền được giải quyết, đã biết được lục đạo từ đâu đến, vì sao có lục đạo cũng đã biết được. Ngoài lục đạo còn thế giới không? Thế giới lớn vô cùng, chúng ta thấy được ở trong kinh Hoa Nghiêm, phẩm Hoa Tạng Thế Giới, nói về thế giới vĩ mô; phẩm Thế Giới Thành Tựu nói thế giới hình thành thế nào. Đây chính là điều ở chỗ này nói là khiến hết thấy pháp cùng hiện rõ rệt, hết thấy pháp kiến lập trong một pháp, đây là thành tựu mà Thích-ca Mâu-ni đạt được lúc 30 tuổi.

Sau khi đạt được thành tựu này rồi, ngài liền bắt đầu dạy học, theo đuổi sự nghiệp giảng kinh dạy học cho đến 79 tuổi, ngài 79 tuổi thì viên tịch. Trong kinh điển nói “giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm”, sự nghiệp dạy học 49 năm của ngài, không một ngày nào không dạy, một người cũng dạy, hai người cũng dạy. Thường niên giảng kinh, thanh danh vang xa, người ngưỡng mộ danh tiếng đến học thì không sao đếm xuể. Đệ tử thường đi theo có 1.255 người, nhóm người này không rời ngài, Phật đến đâu thì theo đến đó. Đời sống giản dị mộc mạc, không làm phiền bất kỳ ai. Các ngài không có nhà cửa, ban đêm thì ở đâu? Ở dưới cây. Thời đó rừng nguyên sinh rất nhiều, đến đâu cũng có thể thấy. Ban đêm ngồi thiền dưới cây, ban ngày đi khát thực, ăn một bữa giữa ngày, trải qua đời sống đơn giản như vậy, thông dong tự tại. Quả đúng như hai câu đầu trong Luận Ngữ nói: “Học mà thường làm được, chẳng phải vui lắm sao? Có bạn từ phương xa đến, chẳng phải vui lắm sao?” Bạn đó là những ai? Học trò, là người đến tham học. Mỗi ngày đều có người tham học đến thỉnh giáo ngài, thời gian ngắn thì vài giờ là đi, thời gian dài thì có người theo mấy tháng, có người theo ngài một hai năm mới rời. Bạn muốn học gì, ngài đều dạy bạn; bạn hỏi điều gì, ngài đều biết, không có chướng ngại, thật sự là hiển hiện viên dung tự tại. “*Kinh nói: trong một vi trần kiến lập hết thảy Phật pháp trong ba đời.*” Ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai, hết thảy Phật pháp chính là đối với hết thảy pháp giác mà không mê, đối với hết thảy pháp chân thật chứng được đại viên mãn. Đoạn “mười nhân vô ngại của huyền môn” này chúng ta học đến đây.

Bây giờ chúng ta tiếp tục xem đoạn văn tiếp theo, ở trang 60 dòng thứ ba: “*Phẩm Tích Công Lũy Đức của kinh này*”, đây là phẩm thứ tám, trong kinh văn nói, “*tỳ-kheo Pháp Tạng trụ trí tuệ chân thật, dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ*”. Chương này nói về lịch sử của thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là như thế nào mà có? Là do nguyên lực của A-di-đà Phật mà thành tựu. Giống như nói ngài mở một trường Đại học Phật giáo ở trong thế giới lớn, Đại học Phật giáo này là trường liên cấp, giống như nói từ mẫu giáo Phật học một mạch đến viện nghiên cứu. Vì sao biết được? Bởi vì nơi đó có bốn cõi, có cõi Phạm thánh đồng cư, cõi Phạm thánh đồng cư có hạ hạ phẩm, hạ trung phẩm, hạ thượng phẩm, nó có đủ chín phẩm, giống như tiểu học; có cõi Phương tiện hữu dư, ví như là trung học, ví như đại học: Thanh văn, Duyên giác là trung học; Bồ-tát, Phật là đại học, đây là cõi Phương tiện hữu dư, trong chín phẩm; lại lên nữa là cõi Thật báo trang nghiêm của A-di-đà Phật, đó là viện nghiên cứu. Cho nên đó là một hệ thống trường học liên cấp hoàn chỉnh, ngài ở bên đó mở trường, được chư Phật mười phương tán thán. Học trò từ đâu đến? Mười phương chư Phật Như Lai đều đưa đệ tử của các ngài đến, giống như nói là cử đến thế giới Cực Lạc học. Chúng ta làm sao biết được? Do Thích-

ca Mâu-ni Phật giới thiệu. Nếu Phật Thích-ca không nói cho chúng ta việc này, không giới thiệu cho chúng ta thì chúng ta đâu biết có thể giới Cực Lạc? Hơn nữa, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc để tu học, không khó. Điều kiện cơ bản có ba điều, tín - nguyện - hạnh, bạn thật sự tin, thật sự muốn đi, thật sự chịu buông hết thảy, nhất tâm niệm Phật, vậy thì được, điều kiện này được rồi. Sanh cõi Phạm thánh đồng cư, chỗ tốt lớn nhất của thế giới đó, đây là điều đại đức xưa thường nói, đức đứng đầu của Tịnh độ Di-đà là gì? Tuổi thọ dài, vô lượng thọ. Phật vô lượng thọ, mỗi một người cũng vô lượng thọ. Ở thế giới phương khác, như thế giới này của chúng ta, tuổi thọ rất ngắn, học chưa thành công thì tuổi thọ hết rồi, đời sau lại được thân người tiếp tục học thì ít nhất phải chậm trễ 20 năm, bạn thử nghĩ xem thành tựu khó nhường nào. Những gì đã học tập trong quá khứ, trong a-lại-da quả thật là có những tư liệu tu học này. Thế nhưng vừa một phen đầu thai chuyển thế là 20 năm, bị rất nhiều ô nhiễm. Bởi vì bạn có duyên, đến lúc thì bạn nhất định sẽ có thiện tri thức đến giúp đỡ bạn, đến nhắc nhở bạn, bạn tiếp tục học tập lại từ đầu. Học tập chưa thành tựu mà tuổi thọ lại hết, đời đời kiếp kiếp cứ xoay vần như vậy, mấy chục đời vẫn không thể thành tựu. Nếu đối với pháp môn Tịnh độ, gặp rồi mà không tin tưởng, không chịu tiếp nhận, thế thì hoàn toàn không có cách gì. Gặp được pháp môn này, thật sự chịu tin tưởng, chịu phát nguyện, chịu buông xuống hết thảy pháp môn, không có ai không thành tựu. Cho nên pháp môn này gọi là pháp khó tin, quả thật khó tin, nhưng thành tựu đó là thật dễ thành tựu, khó tin dễ hành, ôn hòa, nhanh chóng, đảm bảo bạn thành tựu.

Đây là nói A-di-đà Phật kiến tạo đạo tràng này, trường học này, bạn thấy “trí tuệ chân thật, dũng mãnh tinh tấn”, đây gọi là trí tuệ bát-nhã trong tự tánh. Dũng mãnh tinh tấn, ngài cũng có thầy, thầy biết học trò này có hoài bão, có tầm nhìn, tâm lượng rất lớn, là Tự Tại Vương Như Lai. Ngài cũng đi tham học, tham học bao nhiêu nơi? Khắp pháp giới hư không giới tất cả đạo tràng của chư Phật, không sót nơi nào. Giống như Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa tham học ở Ấn Độ, tất cả tôn giáo, học phái ngài đều từng học, không sót nơi nào, đây là dũng mãnh tinh tấn. Ngài một phương hướng, một mục tiêu, chuyên chí trang nghiêm, diệu độ chính là thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ngài chọn lấy ưu điểm của tất cả đạo tràng chư Phật, còn khuyết điểm của tất cả đạo tràng chư Phật thì ngài thấy đều bỏ đi, cho nên xây dựng một hoàn cảnh tu học cực kỳ tốt đẹp, không phải là ngẫu nhiên. *“Vậy mới biết y chánh thanh tịnh trang nghiêm của Cực Lạc đều là lưu hiện ra từ trí tuệ chân thật”*, câu này rất quan trọng! Chánh báo của thế giới Cực Lạc, từ cả thế giới, chánh báo là A-di-đà Phật, các thứ còn lại đều là y báo. Y báo là mười phương ngưỡng mộ A-di-đà Phật, niệm Phật vãng sanh mà đến nơi đó. Còn từ phía người vãng sanh chúng ta, ta

đi rồi, đến thế giới Cực Lạc, ta là chánh báo, A-di-đà Phật cũng là y báo của ta. Nhất định phải rất rõ ràng sáng tỏ ý nghĩa của y chánh này. Trong kinh Hoa Nghiêm nói “chủ bạn viên dung”, ta là chủ, A-di-đà Phật cũng là bạn của ta; bạn là chủ, tôi cùng A-di-đà Phật cũng là bạn của bạn. Bất cứ ai cũng làm chủ, bất cứ ai cũng là bạn, chủ bạn viên dung, thanh tịnh bình đẳng giác.

“Nhu luận Vãng Sanh nói: ba thứ trang nghiêm vào trong một câu pháp, một câu pháp là câu thanh tịnh, câu thanh tịnh là trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi. Do đó biết, diệu độ trang nghiêm chính là pháp thân thanh tịnh, không hai không khác.”

Trong luận Vãng Sanh nói ba thứ trang nghiêm, ba thứ trang nghiêm này, thứ nhất là Phật trang nghiêm, thứ hai là Bồ-tát trang nghiêm, thứ ba là cõi nước trang nghiêm, thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là như vậy, luận Vãng Sanh là tán thán thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phật là A-di-đà Phật. Bồ-tát, vãng sanh hạ hạ phẩm, vãng sanh hạ hạ phẩm ở cõi Phàm thánh đồng cư, sanh về thế giới Cực Lạc chính là Bồ-tát, không phải là Bồ-tát thông thường, được oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, ai nấy đều là Bồ-tát A-duy-việt-trí, điều này quá tuyệt vời! Pháp môn này gọi là pháp khó tin chính ở câu này. Bồ-tát A-duy-việt-trí là hạng người nào? Trong kinh Hoa Nghiêm nói là từ Sơ trụ trở lên, vượt khỏi mười pháp giới, vượt mười pháp giới này đâu phải đơn giản! Tu ở thế gian này của chúng ta thì bạn tu bao nhiêu năm? Tính bằng kiếp số. Tại sao vừa vãng sanh liền thành Bồ-tát A-duy-việt-trí? Đây là điều mà rất nhiều Bồ-tát không tin, đâu có chuyện dễ như thế! Nhưng đó là thật, do oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, phàm là đến thế giới Cực Lạc đều làm Bồ-tát A-duy-việt-trí. “Ba thứ trang nghiêm vào trong một câu pháp, một câu pháp là câu thanh tịnh.” Câu thanh tịnh là gì? Là trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi. “Do đó biết, diệu độ trang nghiêm chính là pháp thân thanh tịnh, không hai không khác.” Chúng được pháp thân thanh tịnh, chỉ cần vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là vãng sanh hạ hạ phẩm ở cõi Phàm thánh đồng cư, đến thế giới Cực Lạc thì đều chúng được pháp thân thanh tịnh. Loại lợi ích thù thắng này, trong hết thấy kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói suốt 49 năm chưa hề nói qua câu này, chỉ có ở trong kinh Vô Lượng Thọ mới nói với chúng ta như vậy, nói về thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong các cõi Phật ở mười phương không có.

“Phẩm Thọ Lạc Vô Cực trong kinh”, đây là phẩm thứ 32, có một đoạn kinh văn như sau: “Một khi khai đạt minh triệt”, khai là tâm khai, liễu đạt, chúng ta nói là đã khai ngộ, đã thông đạt, đã sáng tỏ, đã thấu triệt, “tướng tự nhiên của tự nhiên”. Tự nhiên là hết thấy hiện tượng, hết thấy hiện tượng chính là tướng tự nhiên vốn có của tự tánh. Ở đâu? Chính ngay trước mắt. Chúng ta đã mê, không biết rằng hết thấy hiện tượng chính là tướng tự nhiên vốn có của tự tánh, đây là không biết. “Trong tự

nhân tự có căn bản, tự nhiên quang sắc nhập chuyển nhau, chuyển biến tới thắng.”

Căn bản của hết thấy hiện tượng tự nhiên, nói căn bản chính là nói nhất định là có tự tánh, căn bản là tự tánh. Hết thấy hiện tượng tự nhiên, chúng ta thường nói hết thấy pháp không tự tánh, tánh của không tự tánh chính là căn bản, là chân như tự tánh, nó không có tự tánh của chính nó, tánh của nó là chân như tự tánh, chân như tự tánh là cái chung cùng có. Giống như trong biển cả khởi lên rất nhiều bọt nước, mỗi bọt nước không có tự tánh, căn bản là gì? Căn bản là nước biển, hết thấy bọt nước đều nương nước biển mà hiển hiện, rời khỏi nước biển thì làm gì có bọt nước tồn tại? Chúng ta lấy bọt nước để ví cho hết thấy vạn pháp, nước biển chính là căn bản. Cho nên hết thấy hiện tượng tự nhiên nhất định có căn bản, căn bản này là chân tánh. “Tự nhiên quang sắc nhập chuyển nhau”, chữ “tự nhiên” thứ nhất là nói về chúng sanh, hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh khởi, quang minh sắc tướng của hiện tượng này, gọi là quang sắc, nhập chuyển nhau là nhập vào và xoay chuyển nhau. Những lời này đều là hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần mà nhà khoa học hiện nay đang nghiên cứu, điều mà họ phát hiện được là hoàn toàn tương đồng với những gì trong kinh nói. “Chuyển biến tới thắng” chính là biến hóa vô cùng, như trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta là “xuất sanh vô tận”.

“Uất-đơn thành thất bảo”, Uất-đơn là Bắc châu, chúng ta nói bốn châu lớn: Đông, Nam, Tây, Bắc, trái đất của chúng ta là Nam Diêm-phù-đề châu, đây không phải là trên trái đất của chúng ta, đây là một tinh cầu khác, là Bắc châu. Tự nhiên sanh ra các báu nuôi sống, tức là những vật dụng cần thiết cho đời sống của chúng ta đều tự nhiên hiện có. Đây là gì? Bắc Câu-lô châu. Cho nên trong Phật pháp nói, châu này không có Phật pháp, đời sống của người ở đó quá tự tại, phước báo quá lớn, đây là nhà Phật thường nói “giàu sang học Phật khó”, người ở Bắc Câu-lô châu không tiếp nhận Phật pháp. Tuổi thọ của họ đến một ngàn tuổi, hầu như không có yếu mệnh. Mọi hưởng thụ vật chất thật sự là tùy theo tâm mong muốn, muốn thứ gì thì thứ đó hiện tiền, đời sống quá an nhàn, quá tự tại, phước báo quá lớn, nên không có Phật pháp. Bởi vậy Bồ-tát Vi-đà, bạn thấy trong chùa đều nói “cảm ứng ở ba châu”, Bắc châu không cảm ứng, người Bắc châu không cần, cho nên ngài hộ trì ở ba châu: Đông Thắng-thân châu, Tây Ngưu-hóa châu, Nam Thiệm-bộ châu, ba châu này cảm ứng, Bắc châu thì không có. Bắc châu phước báo lớn! *“Gom ngang thành vạn vật”*, ngang là nói không gian; gom là nói gom lấy, hết thấy pháp đều là tự nhiên sanh ra. Ở thế gian chúng ta cũng có nhiều thứ, nhưng phải nhờ nhân công trồng trọt, còn ở đó không cần, hoàn toàn là tự nhiên, đâu đâu cũng có, cho nên ở đó không thiếu thốn thứ gì, đây gọi là thọ lạc vô cực, đây là đang nói về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

“Kinh nói ‘một khi khai minh’. Cái khai minh ấy chính là tự tâm của đương nhân. Thất bảo và vạn vật chỉ cho cõi Phật. Do một tâm của mình mà hiện ra diệu độ.” Đây là đoạn giải thích những gì nói trong kinh văn. “Một khi khai minh”, chúng ta nói bỗng nhiên khai ngộ, bỗng nhiên đại ngộ, chính là ý nghĩa này. Ngộ, khai minh là gì? Là tâm của chính chúng ta, minh tâm kiến tánh. Sau khi minh tâm kiến tánh thì thất bảo và vạn vật, cõi nước Phật này hiển hiện ra. Cõi nước Phật làm sao hiện ra? Tâm mình hiện ra, không phải từ bên ngoài đến, sau khi khai ngộ thì bạn mới thật sự biết “tự tánh Di-đà, duy tâm Tịnh độ”. Thế giới Cực Lạc và A-di-đà Phật là từ đâu đến? Là trong tự tánh của chính chúng ta biến hiện ra, có quan hệ với chúng ta mật thiết như vậy. Nếu bạn biết được chân tướng sự thật này rồi, bạn muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc thì lẽ nào lại không sanh? Cho nên thiền sư Trung Phong nói hai câu này trong Tam Thời Hệ Niệm, Di-đà là Di-đà ở trong tâm của chính chúng ta, Tịnh độ là Tịnh độ của tự tánh biến hiện ra, “tâm ta tức là A-di-đà Phật, A-di-đà Phật tức là tâm ta”, bạn thật sự biết quan hệ giữa chúng ta với Phật, với thế giới Cực Lạc thì bạn mới hiểu được. Bạn thấy có rất nhiều người hơi có chút giác ngộ, đã nói vô cùng khẳng định: “Quê nhà của tôi ở thế giới Cực Lạc”, vãng sanh là về nhà, lưu lạc bên ngoài thời gian đã lâu như vậy, chịu đủ khổ rồi, bây giờ muốn quay đầu. Vậy quý vị nghĩ thử xem, là lưu lạc bên ngoài dễ hay về nhà dễ? Về nhà chắc chắn dễ hơn lưu lạc. Những lời này đều là lời thật. “Do một tâm của mình mà hiện ra diệu độ”, đây là tâm hiện. *“Do tâm xoay vần thành ra thế giới. Thế nên sự sự vô ngại, viên minh đầy đủ đức.”* Tâm có ý niệm này, cho nên hiện nay nhà khoa học cũng phát hiện, sức mạnh của ý niệm này vô cùng lớn, thế giới của ý niệm có thể chuyển đổi vũ trụ, y chánh trang nghiêm của mười pháp giới là do tâm xoay chuyển mà biến hiện. Thế nên khi bạn sáng tỏ nguyên lý này, biết được duyên khởi này thì bạn sẽ hiểu được, vốn dĩ là sự sự vô ngại, vốn dĩ viên minh đầy đủ đức, viên là viên mãn, minh là quang minh, hết thảy đức dụng đều đầy đủ, không có thiếu thứ gì.

“Vì thế kinh dạy: khai hóa hiển thị bèn bờ chân thật. Bền bờ chân thật tức là bản tế của chân như thật tướng”, chính là chân tướng sự thật mà hiện nay chúng ta nói. *“Vậy nên điều được hiển thị ở đây là: ngay tướng chính là đạo, ngay sự chính là chân, không thứ gì chẳng phải là chân như, thật tướng”,* là ở đâu? Ở ngay trước mắt. Trong giáo pháp Đại thừa, đức Phật thường nói “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, pháp là y chánh trang nghiêm của mười pháp giới, đều là tâm hiện thức biến. Sáng tỏ rồi, khẳng định rồi, hiểu rõ rồi, thì hai câu này bạn liền khẳng định ngay, bạn tin tưởng ngay. “Điều được hiển thị”, sáu căn của chúng ta đối với cảnh giới sáu trần, rõ ràng sáng tỏ, đây chính là điều được hiển thị. “Ngay tướng chính là đạo, ngay sự chính là chân”, đạo này, chân này chính là chỉ cho tự tánh. Đại

đức xưa đã khai ngộ, đã thấy tánh, tánh là hình dáng thế nào? Ngay trong hiện tượng, tùy ý chỉ ra một tướng, không gì chẳng phải là tự tánh. Thầy gật đầu đồng ý, đã ấn chứng cho vị đó. “Ngay sự”, trong sự tướng cũng là như vậy. Cổ đức dưới sự khảo vấn của thầy, giơ một ngón tay lên, thầy gật đầu, cũng khai ngộ rồi. Đây là câu chuyện ở trong thiền tông, gọi là công án.

Hồi tôi mới học Phật, tôi thích đọc những sách này, bây giờ rất nhiều năm không xem lại, rất nhiều tên người đã quên mất, triều đại cũng quên mất rồi. Tôi nhớ có câu chuyện như thế này, có một chú tiểu rất nghịch ngợm nhưng rất thông minh. Một hôm lão hòa thượng đang hỏi đại chúng, chú cũng giơ một ngón tay. Khi đó người xuất gia thường mang theo dao giới, lão hòa thượng rút dao ra, chém một nhát, chặt đứt ngón tay, chú liền khai ngộ. Bạn xem, có người giơ một ngón tay là khai ngộ rồi, còn đây là bị chặt ngón tay mà khai ngộ. Chú là bắt chước, học theo người khác, kết quả là lão hòa thượng làm như vậy, bạn xem đây là không có pháp cố định. Bạn làm thế nào giúp người khác khai ngộ? Chính là trí tuệ chân thật, thật có đức năng này, biết đúng thời điểm then chốt này, chỉ một động tác đó, người kia sẽ khai ngộ. Quán cơ, đó là đại học vấn, vừa chạm đến thì trong sát-na liền khai ngộ. “Không thứ gì chẳng phải là chân như, thật tướng”, bất kỳ một pháp nào, cảnh giới mà sáu căn tiếp xúc, không có thứ gì chẳng phải là chân như, không có thứ gì chẳng phải là thật tướng, không có thứ gì chẳng phải là tự tánh. “*Cũng tức là không thứ gì chẳng phải là tự tâm*”, chính là chân tâm của mình.

“*Vì thế siêu tình ly kiến, viên mãn đầy đủ thập huyền*”, hai từ này rất quan trọng, siêu tình ly kiến thì bạn mới khai ngộ. Nếu bạn có tình chấp thì không thể khai ngộ; bạn còn có kiến giải cũng không thể khai ngộ. Bạn có kiến giải là sở tri chướng, bạn có tình chấp là phiền não chướng, hai thứ này chưa buông xuống, hay buông xuống chưa sạch sẽ, vậy thì không có cách gì khai ngộ. Cho nên điều kiện khai ngộ chính là siêu tình ly kiến, phải vượt khỏi tình chấp, điều này rất khó. Nói lời thật, trong phiền não chướng này thì điều khó nhất là tình thân, làm sao buông xuống được tình thân. Buông xuống tình thân thì có phải thành vô tình không? Không phải, sau khi buông xuống tình thân rồi thì có chân tình. Tình thân chưa buông xuống thì tình thân đó là giả, gọi là hư tình giả ý, làm gì có chân! Bởi tình thường thay đổi, chúng ta phải biết điều này. Chân tình thì vĩnh hằng bất biến, vì sao vậy? Nó trong tự tánh, nó không thay đổi. Chúng ta mê mất tự tánh, nên chân tình biến thành hư tình giả ý, hiện nay thứ mà mọi người chấp giữ chính là hư tình giả ý, không phải chân. Khi chân tình hiển lộ thì đó gọi là đại từ đại bi, “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”, đó là chân thật, vĩnh hằng bất biến. Bởi vậy chư Phật Bồ-tát, tình yêu thương của chư Phật Bồ-tát đối với tất cả chúng sanh vượt hơn tình mẹ quá nhiều quá nhiều, không cách

gì so sánh. Vì sao vậy? Các ngài là từ tự tánh, lưu xuất ra từ trong tự tánh, vĩnh hằng bất biến, cho nên là viên mãn đầy đủ thập huyền. Chúng ta đã học mười huyền môn, viên mãn đầy đủ, mỗi một pháp, bất cứ pháp nào cũng đều viên mãn đầy đủ mười huyền. Vậy mới nói viên mãn được tánh tướng, lý sự, nhân quả của tất cả pháp, bất cứ pháp nào cũng là viên mãn, đều không thiếu sót, bất cứ pháp nào cũng là bình đẳng. Bạn hãy xem những gì trong kinh này hiển bày, một vi trần và pháp giới hư không giới là bình đẳng, hướng hồ pháp khác? Pháp giới hư không giới là thế giới vĩ mô mà ngày nay nói, một vi trần là thế giới vi mô. Vi mô và vĩ mô là một, không phải hai, một là tất cả, tất cả là một, một là vi mô, tất cả là vĩ mô, vĩ mô đầy đủ thập huyền, vi mô cũng đầy đủ thập huyền.

“Sự thù thắng độc đáo của kinh Hoa Nghiêm đích thực là ở thập huyền.”
Trong hết thủy kinh, Hoa Nghiêm thù thắng độc đáo, thù thắng ở chỗ nào? Ở chỗ nói được viên mãn, nói được thấu triệt. Hết thủy kinh khác, Phật nghiêng nặng về một bộ phận nào đó, nói rất tỉ mỉ phần đó, nhưng mặt khác thì không nói. Một vật thể thì có nhiều mặt, ví như chúng ta nêu ra cái nắp ly này, bạn nhìn xem, bạn nhìn từ bên này, là tròn, nhô ra; người bên kia nhìn là tròn, lõm vào; nhìn từ bên cạnh thì thấy mép, không giống nhau. Đây là nói rõ, Phật nói các bộ kinh khác đều nói một mặt nào đó, chứ không phải mặt nào cũng đủ, còn Hoa Nghiêm thì mặt nào cũng đủ, nó thù thắng độc đáo ở chỗ này. Tất cả kinh hợp lại thì chính là kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, còn triển khai kinh Hoa Nghiêm thì chính là tất cả kinh. Trong kinh Hoa Nghiêm có nói một bộ phận nào đó, nói mặt này, nhưng khi Phật ở nơi khác nói thì mặt này được giảng đặc biệt rõ ràng, thế nhưng nó vẫn không phải là hoàn chỉnh, Hoa Nghiêm là hoàn chỉnh. Cho nên xưng Hoa Nghiêm là thù thắng độc đáo, đạo lý ở chỗ này. Hoa Nghiêm viên mãn đầy đủ thập huyền, kinh Vô Lượng Thọ cũng viên mãn đầy đủ thập huyền. Trong đoạn này, chúng ta nhìn thấy tổ sư đại đức trích dẫn kinh văn của kinh này, trong mỗi một môn ở trong mười huyền môn, trong kinh văn này của chúng ta đều có. Cho nên phía dưới nói *“nay kinh này cũng đầy đủ”*, tức kinh Vô Lượng Thọ cũng đầy đủ mười huyền môn, cho nên *“đủ chứng minh rằng kinh này chẳng khác Hoa Nghiêm”*, bộ kinh này và Hoa Nghiêm không phải là hai.

“Cuối kinh Hoa Nghiêm dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Nay kinh này hoàn toàn hiển thị Tịnh tông, dẫn dắt phàm thánh cùng về Cực Lạc. Nên gọi kinh này là Hoa Nghiêm trung bản quả thực có căn cứ vậy.” Đây là có căn cứ. Trong giáo học của đức Phật, trong giáo học Đại thừa, trong kinh có nói, “Bồ-tát không tu hạnh Phổ Hiền thì không thể viên thành Phật đạo”; nói cách khác, Bồ-tát muốn thành Phật thì cần phải tu hạnh Phổ Hiền. Người tu Tịnh độ là người như thế

nào? Người tu Tịnh độ đều là tu hạnh Phổ Hiền. Bạn hãy xem kinh này của chúng ta, là bản này, 48 phẩm do Hạ Liên lão hội tập, phẩm thứ hai, bạn xem đề mục đó, “Đức Tuân Phổ Hiền”, vậy là nói rõ rồi, Tịnh độ tông vừa nhập môn liền tu hạnh Phổ Hiền. Trong kinh vẫn nói được vô cùng rõ ràng, ở trang 114: “Đều cùng tu theo đức của đại sĩ Phổ Hiền, đầy đủ vô lượng hạnh nguyện, an trụ trong hết thảy pháp công đức”, đây là nói về người học Tịnh tông, câu mở đầu của phẩm thứ hai, cho nên Hạ Liên lão đã đặt tiêu đề cho phẩm này là Đức Tuân Phổ Hiền, mối quan hệ giữa Tịnh độ và Bồ-tát Phổ Hiền thật sự vô cùng mật thiết. Bồ-tát Phổ Hiền ở thế giới Hoa Tạng là biểu thị cho hành môn. Đồng học học Phật, trong nhà chúng ta thờ tượng Phật, tượng Phật là biểu pháp, không thể xem thành thần linh, nếu như vậy thì sai, là mê tín. Tượng Phật là gì? Là nhắc nhở chính chúng ta, công đức này rất lớn, sợ chúng ta quên mất, sáng tối đến Phật đường lễ Phật, nhắc nhở bản thân. Chúng tôi ở đây giảng kinh, phía sau là Hoa Nghiêm Tam Thánh, chính giữa là Tỳ-lô-giá-na Như Lai, hai bên là Văn-thù và Phổ Hiền Bồ-tát. Bạn thấy vị cười voi, vị cười voi lớn là Phổ Hiền; còn vị cười sư tử là Văn-thù. Văn-thù biểu thị giải môn, đại biểu trí tuệ; Phổ Hiền đại biểu thực tiễn, tức là thật làm.

Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta mười cương lĩnh tu hành, phải ghi nhớ. Điều thứ nhất là dạy chúng ta “lễ kính chư Phật”, đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật phải có lễ độ, phải biết lễ kính. Đối với người, từ trong nội tâm phát khởi tâm chân thành, cung kính đối với người. Vì sao phải cung kính họ? Bởi họ vốn dĩ là Phật, đây là Phật nói trong kinh Hoa Nghiêm, “tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”. Hiện nay, hiện nay họ là vị Phật hồ đồ, họ mê mà không giác. Họ là Phật thật, bạn không thể nói họ không phải là Phật, chúng ta chỉ có thể nói họ là Phật hồ đồ, rồi họ sẽ sáng tỏ. Cho nên chúng ta phải dùng tâm đối với Thích-ca Mâu-ni Phật, đối với A-di-đà Phật mà đối đãi với người, xem tất cả mọi người đều là Thích-ca, đều là A-di-đà, chúng ta sẽ học được, chúng ta lễ kính chư Phật thì làm được thôi. Đối với tất cả vật, như bàn ghế, bàn ghế thì không thể vừa thấy nó là cúi chào 90 độ, như vậy hoàn toàn sai. Tôn kính nó là như thế nào? Đặt ngay ngắn chỉnh tề, lau chùi sạch sẽ, đây chính là cung kính đối với nó. Cho nên bạn phải hiểu, đối với tất cả vạn vật, cây cối hoa cỏ, phải chăm sóc chu đáo; đối với núi sông đất đai, phải có tâm cung kính, vì sao vậy? Đó đều là chân tánh, tự tánh biến hiện, những cái đó đều là tự tánh. Tự tánh ở đâu? Không nơi nào không tồn tại, không lúc nào không tồn tại, thiên biến vạn hóa. Vì sao lại thiên biến vạn hóa? Bởi tùy theo ý niệm của chúng ta mà biến đổi. Chúng ta khởi một niệm thiện thì không có gì không thiện; chúng ta khởi một niệm bất thiện thì không có gì là thiện, chính là đạo lý này.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt, không có nguyên nhân nào khác, chính là A-di-đà Phật dạy giỏi, mỗi ngày giảng kinh, mỗi ngày dạy học, tất cả mọi người đều tiếp nhận giáo dục. Điểm tốt lớn nhất của nơi ấy, đây là một cõi nước mới thành lập, nơi này lịch sử không lâu, trong kinh nói cho chúng ta biết, từ khi thế giới Cực Lạc kiến lập đến nay mới chỉ có mười kiếp, cho nên thời gian không dài. Phàm là đến nơi đó, nó đều có điều kiện, không phù hợp điều kiện thì bạn không thể đi. Điều kiện là gì? Thiện căn, phước đức, nhân duyên. Bạn xem, Thích-ca Mâu-ni Phật giới thiệu cho chúng ta, trong kinh A-di-đà nói: “Không thể ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước kia”, câu này nói được rất rõ ràng, phàm sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Điều kiện để đi là tín nguyện hạnh. Bạn có thiện căn, phước đức, nhân duyên, bạn có thể tin, có thể nguyện, có thể hành, thì bạn nhất định được sanh, đơn giản như vậy. Thiện căn là gì? Có thể tin, có thể giải, tôi tiếp xúc pháp môn này, tôi tin tưởng, tôi có thể lý giải, không hoài nghi. Phước đức là gì? Phước đức là có thể hành, chính là thật làm. Nhân duyên, nhân duyên của mỗi người, gặp được bạn lành, chúng ta từ nơi họ biết được pháp môn này, gặp được kinh điển, gặp được đạo tràng tu hành như vậy, đây đều thuộc về nhân duyên. Cho nên nói là bạn có thể tin, có thể giải, thật làm, thật niệm Phật, có môi trường tu học tốt như vậy thì làm sao không thành tựu cho được?

Kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã học qua, Thiện Tài đồng tử, đây là đến biểu pháp, làm tám gương tu hành thành Phật ngay trong một đời cho chúng ta, ngài một đời thành tựu, chúng đắc cứu cánh viên mãn. Chúng ta thấy trong kinh Hoa Nghiêm, thầy của ngài là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Đã khai ngộ dưới hội của thầy, chính là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ mà chúng ta thường nói. Sau khi ngộ thì bắt đầu tu, sau khi ngộ rồi bắt đầu tu là gì? Bạn tuy đã ngộ nhưng những phiền não, tập khí, tri kiến trong quá khứ vẫn còn, phải đem tất cả những thứ này loại bỏ sạch thì bạn mới có thể chứng quả. Hai vị Bồ-tát này, nếu nói một cách đơn giản thì Bồ-tát Văn-thù dạy bạn nhìn thấu, Bồ-tát Phổ Hiền dạy bạn buông xuống, chính là ý này. Cho nên Bồ-tát Văn-thù là tuệ giải, lý giải, Bồ-tát Phổ Hiền là thật làm. Ngài đã khai ngộ, khai ngộ rồi, thầy chính là Bồ-tát Văn-thù, bảo Thiện Tài đi tham học, đây là 53 tham, ngài đã thành tựu. Năm mươi ba tham là gì? Chính là xã hội thực tại của chúng ta ngày nay, là đời sống, công việc, xử sự đối người tiếp vật thường ngày của chúng ta, chính là những việc này. Năm mươi ba đại biểu cho nam nữ già trẻ, các ngành các nghề trong xã hội, bạn thấy đều tiếp xúc, người tốt cũng tiếp xúc, người xấu cũng tiếp xúc, bất kỳ người nào cũng đều tiếp xúc. Đó là gì? Trái sự luyện tâm. Bạn ở trong những người, việc, vật này mà rèn luyện, bạn có thể vượt qua được từng cửa ải hay không? Đây là trí tuệ chân thật. Năm xưa thầy Phương giới thiệu kinh Hoa

Nghiêm cho tôi, cho nên trí tuệ này là trí tuệ chân thật, là thông qua khảo nghiệm, chính là mọi ngành nghề trong xã hội toàn bộ đều tiếp xúc qua, từ đế vương cho đến người bán hàng rong, từ đại học giả có phẩm đức cao thượng cho đến kẻ mù chữ tạo tác ác nghiệp, thầy đều tiếp xúc. Tiếp xúc để luyện điều gì? Luyện không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, chính là luyện điều này. Luyện điều này thì thành tựu được gì? Ở trong kinh này nói, thành tựu thanh tịnh, bình đẳng, giác. Nếu bạn không thông qua thực tế, không qua thực nghiệm này thì bạn làm sao biết được tâm mình có thanh tịnh bình đẳng giác hay không? Phải thông qua, điều này không dễ, giải ngộ thì dễ, chứng ngộ thì khó, thông qua từng ai.

Ngài ra ngoài tham học, vị đầu tiên là người xuất gia, là tỳ-kheo Cát Tường Vân. Tỳ-kheo Cát Tường Vân tu pháp môn gì? Chuyên niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh độ. Bạn xem người Trung Quốc chúng ta thường nói “vào trước làm chủ”, vị thiện tri thức đầu tiên chính là Bồ-tát Văn-thù giới thiệu cho ngài đi tham vấn. Như vậy chúng ta liền biết, thầy chắc chắn là tu pháp môn này, thầy là Văn-thù-sư-lợi. Văn-thù-sư-lợi thành tựu từ pháp môn này, môn sinh đặc ý kế thừa đại pháp của thầy, chắc chắn không thay đổi pháp môn của thầy. Tứ Thập Hoa Nghiêm quyển thứ 39, thật vậy, Văn-thù và Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tỳ-kheo Cát Tường Vân thuyết pháp cho ngài, khai thị cho ngài, giảng về 21 pháp môn niệm Phật. Hai mươi một không phải con số, mà 21 biểu thị đại viên mãn, trong Mật tông là biểu thị đại viên mãn. Bởi vì biểu pháp của Hoa Nghiêm tông, trong đó Đại thừa Tiểu thừa, Hiền giáo Mật giáo, Thiên tông Giáo hạ thầy đều có đủ, cho nên nó viên mãn. Thế nên thầy Phương cho rằng đây là khái luận triết học kinh Phật. Cho nên 21 môn này, chính là đem tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn thầy đều quy về pháp môn Tịnh độ, toàn là pháp môn niệm Phật, không có pháp môn nào không phải pháp môn niệm Phật. Thật đúng là một là tất cả, tất cả là một, chúng ta thấy được trong Hoa Nghiêm, đây chính là mười huyền môn, không thể nghĩ bàn.

Đến tham sau cùng, mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc, chúng ta liền hiểu rõ, từ đầu đến cuối đều là Tịnh độ, trong đây chúng ta xem ra được cách thức. Năm mươi một tham này, trong đó bạn thấy ngài đi tham vấn, có lễ bái, chính là lễ kính chư Phật, có tán thán, có cúng dường, có sám trừ nghiệp chướng. Sám trừ nghiệp chướng ở đâu? Nghe khai thị của thiện tri thức, nghi hoặc của mình được tiêu trừ, đó là nghiệp chướng. Cảm ơn đối với thiện tri thức này, sau cùng là luyến đức lễ từ, đó là ý nghĩa gì? Ta học ở nơi đây, rất cảm tạ sự chỉ dạy của người ta, lễ từ nghĩa là gì? Ta không học pháp môn này, vẫn là học pháp môn niệm Phật. Bất kỳ pháp môn nào cũng đều tham học, thầy đều hiểu rõ, nhưng vẫn là một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Cảm ơn sự giáo huấn của người ta, đó là luyến đức; lễ từ

là lễ bái rồi cáo từ, không học pháp môn này. Bạn xem, vẫn là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Thâm nhập một môn, nhưng không ngại tham học rộng rãi, không ngại là không chướng ngại. Thành tựu viên mãn hậu đắc trí của chính mình, chính là không gì không biết, tuy không gì không biết nhưng trong tâm vẫn như như bất động, vẫn là một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Cho nên ở lần tham học thứ 53, nơi hội của Phổ Hiền, ngài chứng đắc quả Phật cứu cánh viên mãn, điều này cho chúng ta sự khái thị rất lớn. Đương nhiên học tập không dễ, vì sao vậy? Phải khai ngộ rồi mới có thể học, chưa khai ngộ thì không được. Chưa khai ngộ thì trước tiên phải học cho khai ngộ, khai ngộ rồi thì thật sự phải trải sự luyện tâm, đó là gì? Thật sự khởi đại dụng, đây chính là nói diệu dụng vô phương.

“Cuối kinh Hoa Nghiêm dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Nay kinh này hoàn toàn hiển thị Tịnh tông, dẫn dắt phàm thánh cùng về Cực Lạc. Nay gọi kinh này là Hoa Nghiêm trung bản quả thực có căn cứ vậy.” Đây thật sự là có kinh điển làm căn cứ, không phải nói tùy tiện. Xưng bản kinh này là Hoa Nghiêm trung bản, là do cư sĩ Bành Tế Thanh thời vua Càn Long triều Thanh nói. Cư sĩ Bành cũng không phải người bình thường, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, thông minh tuyệt đỉnh. Ngài thi đậu tiến sĩ, cả đời không làm quan, nhất tâm học Phật, ở trong Phật pháp có thành tựu lớn. Ngài có một tác phẩm là luận Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam-muội, là trước tác của ngài. Cho nên ngài là người đầu tiên nói ra lời này, kinh Vô Lượng Thọ chính là Hoa Nghiêm trung bản. *“Lại y theo Yếu Giải phán định Tiểu bản rằng: Áo tạng của Hoa Nghiêm, bí tủy của Pháp Hoa, tâm yếu của hết thảy chư Phật, kim chỉ nam cho muôn hạnh của Bồ-tát đều không ra ngoài kinh này.”* Đây là đại sư Ngẫu Ích nói, cuối đời Minh. Đại sư Ngẫu Ích là vị tổ sư đời thứ chín của Tịnh độ tông chúng ta. Ngài viết cuốn Yếu Giải này chính là chú giải cho kinh A-di-đà, đơn giản súc tích, chín ngày viết xong. Trong cuốn sách này, phía sau chính ngài có một bài bạt rất ngắn, ghi lại thời gian biên soạn. Đại sư Ấn Quang thời cận đại đối với Yếu Giải có lời bình như thế này: “Cho dù cổ Phật có tái lai, viết chú giải cho kinh A-di-đà cũng không thể vượt hơn được.” Lời tán thán này của đại sư Ấn Quang là tán thán đến tột cùng, tán thán đến cực điểm. Những năm trước khi tôi ở Singapore, pháp sư Diễn Bồi, đây là bạn lâu năm. Có một hôm thầy hỏi tôi, thầy hỏi: “Đại sư Ấn Quang tán thán Yếu Giải như vậy có quá mức không?” Tôi trả lời thầy: “Rất thỏa đáng, một chút cũng không quá.” Thật sự không hề giả. “Áo tạng của Hoa Nghiêm, bí tủy của Pháp Hoa”, đều ở trong Tịnh độ. “Tâm yếu của hết thảy chư Phật, kim chỉ nam cho muôn hạnh của Bồ-tát”, la bản chính là kim chỉ nam, một cuốn tiểu bản kinh A-di-đà thầy đều đầy đủ, đương nhiên là đại bản kinh Vô Lượng Thọ thì càng đầy đủ hơn. Chúng ta muốn học Phật, chỉ một bộ kinh

này là đủ, một bộ kinh này đã viên mãn rồi. Nếu sợ phiền phức, muốn đơn giản chút, vậy học kinh A-di-đà; nếu muốn học nhiều một chút, hiểu nhiều hơn một chút, thì học kinh Vô Lượng Thọ. Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, nhất định đạt được niệam Phật tam-muội, nhất định khai ngộ. Khai ngộ vãng sanh, thì sanh cõi Thật báo trang nghiêm; đắc tam-muội vãng sanh, thì sanh cõi Phương tiện hữu dư, đều không ở cõi Đồng cư. Cõi Đồng cư là gì? Là chưa khai ngộ, chưa đắc tam-muội, vậy ở cõi Đồng cư, chúng ta nhất định phải biết điều này.

“Hơn nữa, Cực Lạc chẳng rời thế giới Hoa Tạng, Di-đà chính là Tỳ-lô-giá-na.” Tôi ở Singapore giảng kinh này, tôi nhớ lúc đó tôi y theo bản mi chú của thầy Lý để giảng. Có người hỏi tôi mối quan hệ giữa thế giới Cực Lạc và thế giới Hoa Tạng, tôi đưa ra một ví dụ: Thế giới Hoa Tạng chính là Singapore, thí dụ là Singapore, còn thế giới Cực Lạc là đường Orchard, con đường phồn hoa nhất Singapore. Thật vậy, là nơi phồn hoa, nhộn nhịp nhất trong thế giới Hoa Tạng. A-di-đà là báo thân, Tỳ-lô-giá-na là pháp thân, chính là nhau, báo thân Phật chính là pháp thân Phật. *“Vì vậy phán định kinh này thuộc Viên giáo, ai dám nói là không đúng!”* Đại đức xưa phán định kinh A-di-đà, kinh Vô Lượng Thọ của Tịnh tông là Viên giáo, giống với Hoa Nghiêm. *“Nhưng cách phán giáo này cũng chỉ là tướng khác biệt của bình đẳng. Nếu là người viên dung thì pháp nào cũng đều viên, các pháp bình đẳng, không có cao thấp. Đây là tướng bình đẳng trong khác biệt.”* Điều này không phải nói về giáo pháp, mà là nói về người học tập như chúng ta. Người học tập như chúng ta, nếu là căn tánh viên đốn, vậy thì không còn gì để nói; nếu không phải căn tánh viên đốn, thì đây cũng là Viên giáo, ngay trong Viên giáo cũng có khác biệt, là ý nghĩa này. Hôm nay chúng ta đã giảng viên mãn đoạn này, tiếp theo là đoạn thứ bảy trong phần khái yếu, “Bộ loại khác biệt”. Thế nhưng phần quan trọng và tinh hoa đều ở trong đoạn này, cho nên thời gian chúng ta dùng ở đoạn này khá dài. Hôm nay giảng đến đây.